

CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 24/10/2026 đến 02/11/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			24/10	25/10	26/10	27/10	28/10	29/10	30/10	31/10	01/11	02/11
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	259	225	252	299	342	378	403	416	415	400
		Time_max	14h02	23h00	2h20	3h04	4h00	5h00	6h00	7h00	8h00	9h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	159	151	121	87	53	26	10	6	16	38
		Time_min	4h25	9h00	11h01	12h42	14h12	15h31	16h42	17h46	18h44	19h35
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	175	188	196	220	241	257	267	272	271	265
		Time_max	22h28	23h00	1h00	2h05	3h18	4h25	6h00	7h00	8h03	9h29
	Nước ròng	Hmin (cm)	86	104	101	69	41	18	3	-4	-2	9
		Time_min	5h07	6h37	18h08	18h29	19h00	19h40	20h21	21h05	21h52	22h41
HÒN DẦU	Nước lớn	Hmax (cm)	242	241	252	290	326	357	379	390	390	380
		Time_max	14h25	23h00	2h00	3h00	4h00	5h00	6h03	7h14	9h00	10h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	164	179	165	126	89	60	42	38	47	69
		Time_min	4h24	7h32	13h18	17h20	18h00	18h53	19h43	20h37	21h34	22h39
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	247	259	273	307	339	366	385	394	392	378
		Time_max	12h26	23h00	1h12	3h06	5h00	6h00	7h15	9h00	10h00	11h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	172	189	142	97	60	35	24	27	43	67
		Time_min	3h56	16h59	17h24	18h03	18h47	19h34	20h24	21h15	22h09	0h00
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	220	231	244	267	285	298	304	305	303	295
		Time_max	23h23	23h00	1h00	2h00	3h00	4h05	5h22	7h00	8h00	9h23
	Nước ròng	Hmin (cm)	129	138	117	87	60	39	27	26	35	50
		Time_min	4h59	6h05	18h14	18h46	19h23	20h03	20h46	21h33	22h27	0h00
CÔN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	109	119	120	128	136	140	140	137	130	122
		Time_max	23h00	23h59	23h00	0h29	1h15	2h01	3h00	4h00	5h00	6h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	67	64	61	53	43	35	29	27	29	34
		Time_min	4h22	5h46	6h40	18h29	19h08	19h50	20h34	21h20	22h09	23h02
SON TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	156	162	169	175	179	181	179	178	172	163
		Time_max	21h26	22h00	22h02	22h26	23h00	23h27	0h00	0h04	1h00	2h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	110	108	101	95	89	85	82	81	81	84
		Time_min	15h14	4h00	4h31	5h06	5h46	6h33	7h26	8h23	9h25	10h28
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	118	128	139	149	158	163	165	164	163	157
		Time_max	21h00	21h07	21h27	22h00	22h19	23h00	23h24	0h00	0h00	1h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	75	71	58	47	39	34	32	34	37	43
		Time_min	14h34	3h24	4h14	5h01	5h47	6h33	7h22	8h13	9h08	10h07
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	153	162	171	180	186	188	186	181	178	167
		Time_max	21h00	21h00	21h01	21h23	22h00	22h23	23h00	0h00	0h00	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	95	80	66	55	49	46	47	52	59	67
		Time_min	2h38	3h18	4h00	4h44	5h31	6h20	7h14	8h10	9h11	10h15
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	188	197	208	219	229	236	235	238	236	229
		Time_max	21h25	22h00	22h00	22h23	23h00	23h28	0h00	0h05	1h00	1h30
	Nước ròng	Hmin (cm)	151	152	140	129	119	112	107	107	109	115
		Time_min	15h00	3h48	4h42	5h36	6h30	7h25	8h20	9h17	10h16	11h17
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	149	155	167	180	189	196	197	196	194	188
		Time_max	7h30	20h23	21h00	21h06	22h00	22h25	23h22	0h00	1h00	2h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	92	92	75	59	44	30	20	15	16	23
		Time_min	14h12	2h56	4h06	5h18	6h30	7h38	8h41	9h39	10h31	11h18
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	241	251	264	278	291	301	301	306	304	294
		Time_max	22h00	22h10	22h28	23h00	23h15	23h59	0h00	0h00	1h00	2h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	198	182	156	132	114	102	98	101	111	127
		Time_min	15h56	4h47	5h26	6h08	6h51	7h37	8h24	9h14	10h05	11h00
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	372	383	398	404	408	414	415	408	392	377
		Time_max	0h12	13h12	14h00	15h00	1h30	2h00	2h27	3h01	4h00	21h14
	Nước ròng	Hmin (cm)	207	170	131	97	72	59	60	73	96	123
		Time_min	18h25	6h57	7h30	8h07	8h48	9h31	10h18	11h10	12h08	13h15
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	358	366	378	389	399	405	405	405	402	392
		Time_max	22h00	22h00	22h00	22h02	22h26	23h00	23h59	0h00	0h00	1h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	313	304	283	264	248	237	231	230	234	242
		Time_min	15h34	4h09	4h54	5h42	6h34	7h29	8h27	9h28	10h31	11h35

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			24/10	25/10	26/10	27/10	28/10	29/10	30/10	31/10	01/11	02/11
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	338	336	333	329	324	321	319	321	327	333
		Time_max	13h00	13h26	14h00	14h29	4h15	5h17	6h27	8h00	9h00	10h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	136	113	93	80	74	75	83	78	81	88
		Time_min	18h37	19h00	19h53	20h39	21h33	22h38	23h00	0h01	1h21	2h26
THỎ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	112	114	119	123	126	128	128	127	125	122
		Time_max	23h00	0h24	1h17	2h08	3h00	4h00	5h00	6h00	6h27	7h14
	Nước ròng	Hmin (cm)	98	93	88	84	81	79	80	81	85	90
		Time_min	15h00	16h15	16h52	17h32	18h13	18h56	19h40	20h25	21h12	22h00
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	114	116	122	127	133	137	139	139	137	132
		Time_max	11h00	0h22	2h00	3h15	5h00	6h10	7h15	8h10	9h00	10h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	91	83	77	71	67	65	64	66	70	71
		Time_min	17h14	17h45	18h24	19h07	19h53	20h41	21h32	22h24	23h16	0h00

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 24/10/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VẬN
Dự báo viên



Trần Thị Thùy Linh